

Bản án số: 05/2018/HS-ST

Ngày: 15/01/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh Tuấn
2. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Linh - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2017/TLST- HS ngày 18 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 2, xã HĐ, huyện HH, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Y, sn 1954 và bà: Nguyễn Thị Q; Tiền án: Ngày 28/11/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giữ” (chấp hành xong ngày 02/9/2017); Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến ngày 20/11/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa “Cố mật”.

- **Người bị hại:** Nguyễn Thị H, sinh năm 1993. “Vắng mặt”

Người đại diện cho người bị hại: Hoàng Văn T, sinh năm 1980 “Vắng mặt”

Đều cư trú tại: Thôn 4, xã HL, huyện HH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền mua ma túy sử dụng, khoảng 3 giờ sáng ngày 03/11/2017, Hoàng Văn H lấy xe đạp của bố đi từ nhà đến Bệnh viện đa khoa Hợp Lực (thuộc phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa), mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Đến nơi, H để xe đạp dưới sân rồi đi vào tòa nhà 17 tầng, theo cầu thang máy lên tầng 7. Khi đi đến phòng 707, Hùng quan sát thấy vợ chồng anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị H (ở xã HL, huyện HH) đi điều trị bệnh đang nằm ngủ đắp chăn kín mặt. H phát hiện thấy chiếc điện thoại Samsung để trên đầu giường, H lén lút đi vào, lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi xuống sân, lấy xe đạp đi ra ngoài cổng tàu thoát, bị bảo vệ bệnh viện phát hiện truy hô, H bỏ chạy thì bị Công an phường Đông Thọ đi tuần tra bắt giữ thu giữ tang vật và chiếc xe đạp mi ni màu xanh H đang đi.

Anh Hoàng Văn T báo cáo, chiếc điện thoại Samsung Hùng trộm cắp là của chị Nguyễn Thị H, vợ anh, có trị giá khoảng 3.000.000đ. Hiện tại chị H ốm nên ủy quyền cho anh thay chị giải quyết các vấn đề liên quan trong vụ án.

Ngày 03/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa tiến hành định giá, xác định chiếc điện thoại Samsung màu trắng viền màu bạc, số kiểu máy SM-A510 FD có trị giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại. Anh T, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc xe đạp mi ni màu xanh H sử dụng làm phương tiện phạm tội cơ quan điều tra xác định là tài sản của ông Hoàng Văn Y (bố H). Ông Y không biết H dùng xe của ông vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Y.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-KT ngày 18 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên

quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 - BLHS 1999 (điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015) xử phạt Hoàng Văn H từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Về bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn H thừa nhận: Khoảng 03 giờ, ngày 03/11/2017 tại phòng 707 tầng 7 tòa nhà 17 tầng của Bệnh viện đa khoa Hợp lực, Hoàng Văn H đã lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị H trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt của chị H chiếc điện thoại di động Samsung màu trắng viền màu bạc, số kiểu máy SM-A510 FD trị giá 3.000.000đ (ba triệu đồng) và bị Công an phường Đông Thọ thành phố Thanh Hóa bắt giữ. Bị cáo cũng thừa nhận đã hai lần bị Tòa án kết án. (Ngày 28/11/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 14/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giữ” với tình tiết tăng nặng là “tái phạm”). Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa. Do vậy, HĐXX có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích nhưng không ăn năn hối cải, không sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu (chị H) trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại trị giá 3.000.000đ của chị H. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an trong khu vực, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách

ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự 1999 do đó HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị H (người đại diện cho bị hại: Hoàng Văn T) đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xét.

[5] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự 1999.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- **Xử phạt:** Hoàng Văn H 27 (hai bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 17/11/2017.
- **Về bồi thường dân sự:** Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, HĐXX không xét.
- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 - BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Hoàng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại Nguyễn Thị H (người đại diện cho người bị hại: Hoàng Văn T) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân

- VKVND TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga